

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **36/2021/HS-ST**
Ngày: 27 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Quang**

Thẩm phán: Ông **Trương Ngọc Hồng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Danh Hoàng Duyên**

2. Ông **Trần Trương Hiến**

3. Ông **Nguyễn Văn Quyền**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Quý** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Kha Hữu Chí** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến N – Sinh năm: 1989, tại Vĩnh Phúc. Nơi cư trú: Số 889/4T, khu phố 5, phường AB, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc A và bà Nguyễn Thị T1, vợ Trần Ngọc T, có 01 người con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/6/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư **Bùi Hảo T** - Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- Bị hại: Ông **Lại Úi K** (chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông **Lại Hồng Đ** – Sinh năm: 1970 (cha bị hại) (có mặt)
2. Bà **Nguyễn Thị C** – Sinh năm: 1974 (mẹ bị hại) (có mặt)
Cùng trú tại địa chỉ: Số 907T, khu phố 5, phường AB, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

3. Bà **Buổi Thị Diễm H** – Sinh năm: 1993 (vợ bị hại) (có mặt)
Địa chỉ: 889/41T, khu phố 5, phường AB, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Trần Ngọc T** – Sinh năm: 1995 (vợ bị cáo) (có mặt)
Địa chỉ: Số 32/23N, khu phố 1, phường AB, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

2. Ông **Nguyễn Ngọc A** – Sinh năm: 1966 (có mặt)
Địa chỉ: Số 880/4T, khu phố 5, phường AB, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Bà **Nguyễn Thị T1** – Sinh năm: 1968 (có mặt)
Địa chỉ: Số 880/4T, khu phố 5, phường AB, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bà **Nguyễn Thị L** – Sinh năm: 1991 (có mặt)
Địa chỉ: Số 880/4T, khu phố 5, phường AB, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ, ngày 28/6/2020 sau khi đi uống rượu cùng bạn bè trở về nhà ở địa chỉ 889/4T, khu phố 5, phường AB, thành phố G, tỉnh Kiên Giang là quán “C”, Nguyễn Tiến N gặp Lại Úi K đang uống rượu cùng 02 người khác (không rõ lai lịch). Được K rủ uống rượu nên N ngồi vào bàn, ngồi uống được khoảng 2 – 3 chai bia thì N nghỉ uống vào phòng ngủ. Trong phòng N điện thoại nói chuyện với chị Trần Ngọc T (vợ của N) về mâu thuẫn của vợ chồng, khoảng 23 giờ cùng ngày thì N đến tủ quần áo lấy quần áo của chị T đem bỏ trước quán, rồi đến xe mô tô của ông Nguyễn Ngọc A (cha của N) dùng miệng hút xăng và phun lên quần áo của chị T để đốt, nhưng ông A và K đến can ngăn nên N không đốt được. Lúc này, N đi vào bên trong quán đến bàn để nước chấm ở cửa bếp tay phải cầm lấy một cây dao (loại dao Thái Lan dài 21,5cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 10,3cm, rộng 2cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11,2cm, rộng 1,9cm, một cạnh sắc mũi nhọn) nói là đi qua nhà cha, mẹ vợ để gặp vợ. Thấy vậy K đến can ngăn không cho N đi, đôi bên xô đẩy N cầm dao tay phải đâm K một nhát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng ngực trên của K, đồng thời đẩy K ra rồi bỏ đi. K đi được 3-4 bước thì té ngã. Nghe mọi người hô hoán thì N trở lại cùng mọi người đưa K đi cấp cứu, trên đường đi cấp cứu thì K đã tử vong. N đến cơ

quan Công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Sau đó bị tạm giữ, khởi tố và tạm giam cho đến nay.

- Vật chứng vụ án:

+ 01 (một) cây dao Thái lan dài 21,5 cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 10,3 cm, rộng 2 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11,2 cm, rộng 1,9 cm, mũi nhọn, một cạnh sắc (Đã được niêm phong, bỏ trong bì thư của Phòng Cảnh sát hình sự);

+ 01 (một) cái áo thun ngắn tay, màu xanh lá cây, có dính nhiều vết bẩn nghi là máu (áo của nạn nhân K khi xảy ra vụ việc);

+ 01 (một) cái quần Jean ống dài, màu xanh, nhãn hiệu New Boylondon, có dính nhiều vết bẩn nghi là máu (quần của bị can N khi xảy ra vụ việc).

- Quá trình điều tra, truy tố đại diện bị hại Lại Úi K là Buồi Thị Diễm H đã thỏa thuận và nhận 400.000.000 đồng là tiền bồi thường thiệt hại từ gia đình Nguyễn Tiến N và không yêu cầu bồi thường.

* Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 533/KL-KTHS, ngày 29/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, đối với tử thi Lại Úi K; Sinh năm: 1990; Địa chỉ khu phố 5, phường AB, thành phố G, tỉnh Kiên Giang, kết luận như sau:

1. Các kết quả chính

- Trên người nạn nhân có vết thương sát bờ dưới 1/3 giữa xương đòn trái kích thước 1,8cm x 1,2cm, bờ mép sắc gọn, sâu vào khoang ngực trái, theo chiều hướng chéo xuống và chéo sang phải gây đứt cơ gian sườn 2-3 bên trái dài 2cm và đứt xuyên thủng thùy trên phổi trái, vết thủng mặt trước dài 1,8cm, mặt sau dài 0,5cm.

- Tụ máu dưới da và cơ vùng ngực trái tại vị trí vết thương.

- Tụ máu quanh cuống phổi trái.

- Khoang màng phổi trái có khoảng 1500ml máu loãng và 500gram máu cục.

2. Nguyên nhân chết: Sốc mất máu cấp do vết thương thấu ngực trái gây đứt xuyên thủng thùy trên phổi trái.

3. Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương dẫn đến tử vong trên người Lại Úi K có đặc điểm phù hợp với đặc điểm vết thương do vật sắc nhọn gây nên.

Tại bản Cáo trạng số: 28/CT – VKSTKG – P2 ngày 15/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Tiến N về tội “**Giết người**”, theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

* Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Vị đại diện Viện kiểm sát quyết định giữ nguyên quyết định truy tố bị

cáo Nguyễn Tiến N về tội “*Giết người*”, theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và nhận định rằng: Bản thân bị cáo biết và nhận thức được, dao Thái lan là thứ hung khí rất nguy hiểm, nếu đâm vào cơ thể con người sẽ gây ra nguy hiểm đến sức khỏe và tính mạng, nhưng với ý thức xem thường pháp luật, xem nhẹ mạng sống của người khác, chỉ vì bức tức chuyện bị hại ngăn cản không cho bị cáo tiếp tục đi tìm vợ để gây sự, từ đó bị cáo đã dùng dao Thái lan đâm mạnh một nhát vào vùng ngực bị hại, hậu quả đã dẫn đến cái chết cho bị hại hết sức thương tâm. Hành vi bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới tính mạng của người khác một cách trái pháp luật, bị hại chết đi đã gây ra cảnh đau thương mất mát rất lớn lao không gì bù đắp được cho gia đình bị hại, cũng như tổn thất rất lớn về mặt tinh thần của họ. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện bản chất hung hăng, côn đồ, thích giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực... Vì vậy, cần phải được xử lý nghiêm mới tương xứng với tính chất hành vi của bị cáo đã gây nên, cũng như nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, cần xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã đến cơ quan Công an trình diện, tác động gia đình tích cực bồi thường toàn bộ chi phí mai táng phí, tổn thất tinh thần, cấp dưỡng nuôi con cho đại diện gia đình bị hại; đại diện gia đình bị hại có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Từ những căn cứ trên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Tiến N – Mức án từ 10 năm tù đến 12 năm tù.**

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015;

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản gồm: Tổn thất tinh thần 150.000.000 đồng; mai táng phí 114.000.000 đồng; cấp dưỡng cho hai con bị hại là 436.000.000 đồng. Gia đình bị cáo đã bồi thường được 400.000.000 đồng. Số tiền còn lại là 300.000.000 đồng cấp dưỡng cho hai con bị hại (mỗi tháng cấp dưỡng 4.000.000 đồng cho đến hết số tiền còn lại trên). Tại phiên tòa, cha mẹ bị cáo là ông A và bà T1 tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo cho gia đình bị hại nên đề nghị HĐXX ghi nhận.

- **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng theo Quyết định chuyển vật chứng số: 16/QĐ-VKSTKG ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

** Tại phiên tòa, Luật sư phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo như sau:*

Thông nhất Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh “Giết người”, tình tiết định khung tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS. Tuy nhiên, mong Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường xong toàn bộ tiền mai táng phí, tổn thất tinh thần, cấp dưỡng cho gia đình bị hại, bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo ra đầu thú. Từ những căn cứ trên, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức án đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát cũng đủ nghiêm.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại bà H, ông Đ và bà C xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo biết lỗi và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người làm chứng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tiến N khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 23 giờ ngày 28/6/2020, tại số nhà 889/4T, khu phố 5, phường AH, thành phố G, tỉnh Kiên Giang, Nguyễn Tiến N cầm dao đi giải quyết mâu thuẫn, thì được Lại Úi K can ngăn, không chấp nhận sự can ngăn của Lại Úi

K nên đôi bên xô đẩy, dẫn đến Nguyễn Tiến N cầm dao bằng tay phải đâm K một nhát vào vùng ngực của K làm K tử vong trên đường đi cấp cứu. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Tiến N về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Trong vụ án này, giữa bị cáo và bị hại là bạn bè thân thích với nhau, không hề có mâu thuẫn gì trước đó. Bị cáo xảy ra mâu thuẫn với vợ bị cáo và lấy dao đi sang nhà vợ để giải quyết mâu thuẫn, thì được bị hại vào can ngăn, tuy nhiên không chấp nhận sự can ngăn của bị hại, hai bên xô đẩy nhau, trong lúc này con dao bị cáo cầm trên tay đã đâm trúng vào ngực bị hại, gây ra cái chết cho bị hại.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo nhận biết được, dao Thái lan là loại hung khí rất nguy hiểm, sắc bén và có tính sát thương rất cao, nếu khi đâm vào cơ thể người sẽ gây ra nguy hiểm đến tính mạng và sức khỏe của người khác. Đúng ra, khi bị cáo bức tức, cầm dao có ý định sang nhà vợ giải quyết mâu thuẫn, thì được bị hại cũng như cha mình can ngăn, khuyên nhủ thì bị cáo phải biết lắng nghe, kiềm chế lại cảm xúc của mình, nhất là sau khi mình đã có sử dụng rượu bia, để hành xử cho đúng mực nhằm tránh chuyện đáng tiếc có thể xảy ra mới phải. Trái lại lẽ đó, bị cáo không chấp nhận sự can ngăn của bị hại, dẫn đến hai bên xô đẩy qua lại và bị cáo đã đâm trúng vào vùng ngực bị hại, làm cho bị hại không kịp chống đỡ và tử vong sau đó. Hành vi bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người khác một cách trái pháp luật, đã gây ra cảnh đau thương mất mát lớn lao không gì bù đắp được cho gia đình người bị hại, làm tổn hại rất lớn về mặt tinh thần cho gia đình bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự an ninh tại địa phương, gây cảm phần bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an ở địa phương. Với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý thật nghiêm minh. Do đó, đứng trước phiên tòa hôm nay, bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi do mình gây ra, HĐXX nghĩ cần tuyên cho bị cáo mức án nghiêm, mới tương xứng với tính chất hậu quả hành vi của bị cáo đã gây nên và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm mục đích cải tạo, giáo dục lại bị cáo để trở nên một công dân tốt sống có ích cho gia đình và cống hiến một phần công ích cho xã hội cũng như có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã tỏ thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực cứu chữa cho bị hại, tự nguyện đến cơ quan Công an trình báo sự việc phạm tội, đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ tiền mai táng phí, tổn thất tinh thần, tiền cấp dưỡng con bị hại theo yêu cầu của đại diện người bị hại, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người đại diện bị hại có yêu cầu HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự...nên cần áp dụng các điểm b và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt cũng đủ nghiêm.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo cũng như mức án mà Viện đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án nêu trên là có căn cứ và phù hợp nhận định của HĐXX nên cần chấp nhận.

[6] Xét đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Luật sư đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp nên chấp nhận. Tuy nhiên, vì Luật sư đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát là không phù hợp nên HĐXX không chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản gồm:

- Mai táng phí là 114.000.000 đồng
- Tổn thất tinh thần là 150.000.000 đồng
- Tiền cấp dưỡng nuôi hai con của bị hại là 436.000.000 đồng.

Tổng cộng các khoản trên là 700.000.000 đồng. HĐXX xét thấy yêu cầu bồi thường các khoản trên của gia đình người bị hại là có căn cứ và hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường là cần thiết. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn tự nguyện và đồng ý bồi thường tổng số tiền trên cho gia đình người bị hại. HĐXX xét thấy đây là sự tự nguyện của bị cáo nên ghi nhận.

Do trong quá trình điều tra, cha mẹ bị cáo là ông A và bà T1 đã tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo cho gia đình bị hại số tiền 400.000.000 đồng (trong đó gồm 114.000.000 đồng tiền mai táng phí, 150.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần

và 136.000.000 đồng tiền cấp dưỡng nuôi hai con của bị hại). Vì vậy, bị cáo còn phải bồi thường tiền cấp dưỡng nuôi con bị hại số tiền còn lại là 300.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, ông A và bà T1 (là cha mẹ của bị cáo) tự nguyện sẽ có trách nhiệm bồi thường thay cho bị cáo số tiền còn lại là 300.000.000 đồng cho bà Buồi Thị Diễm H (mỗi tháng 4.000.000 đồng, cho đến khi hết số tiền 300.000.000 đồng), tại phiên tòa bà H đồng ý cho ông A và bà T1 bồi thường thay cho bị cáo như trên nên HĐXX ghi nhận sự tự thỏa thuận này của các đương sự.

Đối với số tiền 400.000.000 đồng là tiền của vợ chồng ông A, bà T1 bỏ ra để bồi thường thay cho bị cáo, tại phiên tòa bà T1 và ông A thống nhất cho bị cáo, không yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Vật chứng vụ án gồm:

+ 01 (một) cây dao Thái lan dài 21,5 cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 10,3 cm, rộng 2 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11,2 cm, rộng 1,9 cm, mũi nhọn, một cạnh sắc (Đã được niêm phong, bỏ trong bì thư của Phòng Cảnh sát hình sự);

+ 01 (một) cái áo thun ngắn tay, màu xanh lá cây, có dính nhiều vết bẩn nghi là máu (áo của nạn nhân K khi xảy ra vụ việc);

+ 01 (một) cái quần Jean ống dài, màu xanh, nhãn hiệu New Boylondon, có dính nhiều vết bẩn nghi là máu (quần của bị cáo N khi xảy ra vụ việc).

Xét thấy các vật chứng nêu trên hiện không còn giá trị sử dụng nên căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng nêu trên.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 16/QĐ-VKSTKG ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Tiến N** phạm tội “**Giết người**” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Tiến N – 10 (Mười) năm tù**, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/6/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền là 700.000.000 đồng gồm: Mai táng phí là 114.000.000 đồng; tổn thất tinh thần là 150.000.000 đồng; tiền cấp dưỡng nuôi hai con của bị hại là 436.000.000 đồng. Khấu trừ số tiền 400.000.000 đồng bị cáo và gia đình đã bồi thường trước đó cho đại diện hợp pháp của bị hại. Số tiền còn lại phải bồi thường là 300.000.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa ông Nguyễn Ngọc A, bà Nguyễn Thị T1 và bà Buồi Thị Diễm H thống nhất hàng tháng ông A và bà T1 sẽ thay bị cáo bồi thường tiền cấp dưỡng cho hai con của bị hại là cháu Lại Anh T và cháu Lại An N 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), cho đến khi đủ số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm:

+ 01 (một) cây dao Thái lan dài 21,5 cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 10,3 cm, rộng 2 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11,2 cm, rộng 1,9 cm, mũi nhọn, một cạnh sắc (Đã được niêm phong, bỏ trong bì thư của Phòng Cảnh sát hình sự);

+ 01 (một) cái áo thun ngắn tay, màu xanh lá cây, có dính nhiều vết bẩn nghi là máu (áo của nạn nhân K khi xảy ra vụ việc);

+ 01 (một) cái quần Jean ống dài, màu xanh, nhãn hiệu New Boylondon, có dính nhiều vết bẩn nghi là máu (quần của bị cáo N khi xảy ra vụ việc).

Theo quyết định chuyển vật chứng số: 16/QĐ-VKSTKG ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 27/4/2021).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

*** Nơi nhận:**

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Đương sự (5);
- Luật sư (1);
- Lưu (7);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Quang